TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30- 5- 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm
Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:43/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991
Trú tại: Xóm N, phường L, thị xã B, tỉnh T
(Có mặt)

Bị đơn: Chị Cầm Thị T, sinh năm 1999
Trú tại: Xóm N, phường L, thị xã B, tỉnh T
(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2023 nguyên đơn- anh Vũ Văn Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Cầm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường L, thị xã B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, thương xuyên cãi nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cầm Thị T.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên Vũ Thị Thanh H (nữ) sinh ngày 09/8/2017, cháu thứ hai là Vũ Văn H (nam), sinh ngày 04/11/2019. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi dưỡng hai cháu H, H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 19/4/2023 chị Cầm Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được, nếu ở cùng nhau hai bên sẽ luôn đau khổ vì thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên đến nay nếu anh Vũ Văn T làm đơn ly hôn chị cũng đồng ý.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Vũ Thị Thanh H1 (nữ), sinh ngày 09/8/2017, cháu thứ hai tên là Vũ Văn H2(nam), sinh ngày 04/11/2019. Vì điều kiện hiện nay của chị đang khó khăn nên chị chưa thể nuôi 2 cháu được vì vậy chị đồng ý giao 2 cháu H và H cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2023 ông trưởng xóm N cung cấp: Anh T và chị T đăng ký kết hôn tại UBND phường L năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Hiện nay anh T và chị T đã sống ly thân. Vợ chồng có 02 con, cả hai cháu đang ở với anh T và do gia đình anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh T đang làm tại công ty Hồng Phượng và chị T làm công nhân. Nay anh T làm đơn ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 11/5/2023 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:43/TB-TA ngày 05/5/2023. Tuy nhiên, chị Cầm Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Vũ Văn T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với chị T và xin nuôi được nuôi 2 cháu H1, H2 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị Cầm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có nguyện vọng xin ly hôn với anh Thanh, chị đồng ý giao 2 cháu H1, H2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Cầm Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Cầm Thị T

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Thị Thanh H1(nữ) sinh ngày 09/8/2017 và cháu Vũ Văn H2(nam) sinh ngày 04/11/2019 cho anh Vũ Văn T nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Đề nghị buộc anh Vũ Văn T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Anh Vũ Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cầm Thị T. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường La, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Cầm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B, tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được, nếu ở cùng nhau hai bên sẽ luôn đau khổ vì thực sự vợ chồng không còn tình cảm. Anh T cương quyết xin ly hôn với chị T, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nếu anh T cương quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T và chị T xử cho anh T được ly hôn với chị T là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Vũ Thị Thanh H1(nữ) sinh ngày 09/8/2017, cháu thứ hai tên là Vũ Văn H2(nam) sinh ngày 04/11/2019.

Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 2 cháu, chị T xét thấy hiện nay điều kiện của chị đang khó khăn nên chị chưa thể nuôi 2 cháu được, chị đồng ý giao 2 cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến tuổi thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng của anh T xin được nuôi 2 cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, phù hợp với nguyện vọng của chị T đồng ý giao 2 cháu cho anh T nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, giao cháu H1 và cháu H2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84/ Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

***** *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn Thanh được ly hôn với chị Cầm Thị T

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Thị Thanh H1 (giới tính: nữ), sinh ngày 09/8/2017 và cháu Vũ Văn H2(giới tính: nam) sinh ngày 04/11/2019 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn ngày 17/4/2023 theo biên lai thu số: AA/2021/ 0005376. Như vậy, anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Vũ Văn T vắng mặt chị Cầm Thị T.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2023), chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Bỉm Sơn;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường L(ĐK 24/4/2017)*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa*
- *THA Dân sự thị xã Bỉm Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ